

Số: 530./QĐ-CĐKTKT-ĐT

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v Cảnh báo kết quả học tập đối với sinh viên K9+K10

Cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Học kỳ II – Năm học 2014 - 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 43/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về đào tạo Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 712/QĐCĐKTKT-ĐT ngày 12/03/2014 của của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật về việc thành lập hội đồng xét học vụ năm học 2014-2015;

Căn cứ kết luận tại biên bản của phiên họp ngày 21/8/2015 của Hội đồng về việc xếp loại học tập đối với sinh viên cao đẳng chuyên nghiệp hệ chính quy K9+K10 đào tạo theo tín chỉ học kỳ II năm học 2014-2015;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo-QLKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cảnh báo kết quả học tập 78 sinh viên Cao đẳng chuyên nghiệp K9+K10 học kỳ II năm học 2014-2015. (có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các khoa và phòng CT – HSSV có trách nhiệm thông báo kết quả học tập của sinh viên cho gia đình ngay sau khi có quyết định cảnh báo học tập.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng, Phó phòng, Khoa, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm và các sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trung tâm CNTT-TV (đưa lên Website);
- Lưu VT, P. ĐT-QLKH&HTQT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS: Nguyễn Đình Mẫn

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP - HỆ CAO ĐẲNG CHUYÊN NGHIỆP K9, K10

HỌC KỲ II: NĂM HỌC 2014-2015

(Kèm theo Quyết định số: 530/QĐ-CĐKTKT-ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2015)

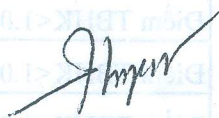
TT	MSSV	Họ Tên	Lớp	Lí do
1	DTU131C5103010025	Trần Thái Bảo	K9CĐ-Điện A	Điểm TBHK<1.0
2	DTU131C5103010006	Hồ Đức Dương		Điểm TBHK<1.0
3	DTU131C5103010100	Đặng Viết Đăng		Điểm TBHK<1.0
4	DTU131C5103010009	Trần Quốc Hưng		Điểm TBHK<1.0
5	DTU131C5103010084	Cao Ngọc Sơn		Điểm TBHK<1.0
6	DTU131C5103010137	Nguyễn Văn Tân		Điểm TBHK<1.0
7	DTU131C5103010041	Hoàng Kim Tú		Điểm TBHK<1.0
8	DTU131C5103010106	Trần Văn Lược	K9CĐ-Điện B	Điểm TBHK<1.0
9	DTU131C5103010096	Bùi Hữu Sơn		Điểm TBHK<1.0
10	DTU131C5103010034	Đỗ Trung Thắng		Điểm TBHK<1.0
11	DTU131C5102010060	Trần Tuấn Anh	K9CĐ-Máy	Điểm TBHK<1.0
12	DTU131C5102010022	Hoàng Văn Hạnh		Điểm TBTL< 1.4
13	DTU131C5102010062	Nguyễn Duy Vững		Điểm TBHK<1.0
14	DTU131C8501030016	Dư Quý Được	K9CĐ-QLĐ	Điểm TBHK<1.0
15	DTU131C8501030054	Nguyễn Thế Khánh		Điểm TBHK<1.0
16	DTU131C8501010074	Quàng Văn Đạo	K9CĐ-QLMT	Điểm TB2HK< 1.1
17	DTU131C4802010038	Nguyễn Xuân Trường	K9CĐ-Tin	Điểm TBHK<1.0
18	DTU131C6402010059	Hoàng Phi Dương	K9CĐ-TY	Điểm TBHK<1.0
19	DTU131C6402010008	Hoàng Tiến Đông		Điểm TBHK<1.0
20	DTU131C6402010045	Điệp Minh Hiếu		Điểm TBHK<1.0
21	DTU131C6402010010	Đinh Văn Quảng		Điểm TBHK<1.0
22	DTU131C6402010012	La Nguyễn Công Thắng		Điểm TBHK<1.0
23	DTU131C6402010046	Đặng Thị Yến		Điểm TBHK<1.0
24	DTU141C5101040032	Nguyễn Văn Tuấn	K10CĐ-CĐ	Điểm TBHK<1.0
25	DTU141C8501040025	Lý Văn Đức	K10CĐ-ĐCMT	Điểm TBHK<1.0
26	DTU141C5103010030	Đoàn Văn Quang	K10CĐ-Điện A	Điểm TBHK<1.0
27	DTU141C5103010170	Nguyễn Thế Quyền		Điểm TBHK<1.0
28	DTU141C5103010012	Nguyễn Văn Tâm		Điểm TBHK<1.0
29	DTU141C5103010144	Chu Đức Trọng		Điểm TBHK<1.0
30	DTU141C5103010047	Nguyễn Thế Vũ		Điểm TB2HK<1.1
31	DTU141C5103010130	Lý Phúc Dũng	K10CĐ-Điện B	Điểm TBHK<1.0
32	DTU141C5103010159	Ngô Bá Duy		Điểm TBHK<1.0
33	DTU141C5103010087	Đinh Văn Dương		Điểm TBHK<1.0
34	DTU141C5103010139	Nguyễn Văn Đức		Điểm TB2HK<1.1
35	DTU141C5103010103	Dương Công Hoàng		Điểm TBHK<1.0

TT	MSSV	Họ Tên	Lớp	Lí do
36	DTU141C5103010152	Nguyễn Văn Hoàng	K10CD-Điện B	Điểm TBHK<1.0
37	DTU141C5103010105	Bùi Tùng Lâm		Điểm TBHK<1.0
38	DTU141C5103010182	Đỗ Hải Phong		Điểm TBHK<1.0
39	DTU141C5103010067	Nguyễn Hữu Văn		Điểm TBHK<1.0
40	DTU141C5103010128	Nguyễn Đình Chung	K10CD-Điện C	Điểm TBHK<1.0
41	DTU141C5103010043	Hoàng Xuân Cường		Điểm TBHK<1.0
42	DTU141C5103010145	Bùi Thế Hùng		Điểm TBHK<1.0
43	DTU141C340301T001	Hoàng Văn Huân	K10CD-KT	Điểm TBHK<1.0
44	DTU141C3403010032	Nguyễn Hoàng Yến		Điểm TBHK<1.0
45	DTU141C5102010024	Lương Duy Bình	K10CD-Máy	Điểm TBHK<1.0
46	DTU141C5102010027	Nguyễn Việt Công		Điểm TBHK<1.0
47	DTU141C5102010018	Lự Kiên Giang		Điểm TBHK<1.0
48	DTU141C5102010050	Nông Viết Hòa		Điểm TBHK<1.0
49	DTU141C5102010054	Phạm Quang Huy		Điểm TBHK<1.0
50	DTU141C5102010046	Tổng Văn Khoa		Điểm TBHK<1.0
51	DTU141C5102010006	Nguyễn Phúc Thành		Điểm TBHK<1.0
52	DTU141C5102010033	Chu Bá Thuận		Điểm TBHK<1.0
53	DTU141C5102010047	Hoàng Đức Thùy		Điểm TBHK<1.0
54	DTU141C5102010014	La Khánh Trung		Điểm TBHK<1.0
55	DTU141C5102010003	Hoàng Văn Tuấn		Điểm TBHK<1.0
56	DTU141C8501030060	Đặng Hà Linh	K10CD-QLĐ	Điểm TB2HK<1.1
57	DTU141C8501030030	Lê Hải Nam		Điểm TB2HK<1.1
58	DTU141C8501030048	Bế Hoàng Truyền		Điểm TB2HK<1.1
59	DTU131C8501010087	Nông Tuấn Anh	K10CD-QLMT	Điểm TB2HK<1.1
60	DTU141C8501010033	Nguyễn Văn Long		Điểm TBHK<1.0
61	DTU141C8501010047	Tổng Văn Thọ		Điểm TBHK<1.0
62	DTU141C3401010007	Trần Huy Hoàng	K10CD-QTKD	Điểm TBHK<1.0
63	DTU141C4802010031	Nguyễn Thế Thước	K10CD-Tin	Điểm TBHK<1.0
64	DTU141C4802010018	Trần Mạnh Tú		Điểm TBHK<1.0
65	DTU141C4802010027	Hoàng Văn Tuấn		Điểm TBHK<1.0
66	DTU141C6201100019	Vũ Tiến Đạt	K10CD-TT	Điểm TBHK<1.0
67	DTU141C8501010039	Nguyễn Thị Huyền		Điểm TBHK<1.0
68	DTU141C6201100005	Cháng Văn Thắng		Điểm TB2HK<1.1
69	DTU141C8501010031	Đàm Văn Côn	K10CD-TY	Điểm TBHK<1.0
70	DTU141C6402010011	Hoàng Mạnh Cường		Điểm TBHK<1.0
71	DTU141C6402010007	Nguyễn Văn Tùng Dương		Điểm TBHK<1.0
72	DTU141C6402010041	Phùng Trung Hải		Điểm TBHK<1.0

TT	MSSV	Họ Tên	Lớp	Lí do
73	DTU141C6402010013	Hoàng Trọng Hoàn	K10CD-TY	Điểm TBHK<1.0
74	DTU141C6402010065	Hoàng Quang Lập		Điểm TBHK<1.0
75	DTU141C6402010005	Hoàng Công Minh		Điểm TBHK<1.0
76	DTU141C6402010052	Lường Hoàng Nam		Điểm TBHK<1.0
77	DTU141C6402010056	Trương Cao Phong		Điểm TBHK<1.0
78	DTU141C6402010002	Ma Văn Tuấn		Điểm TBHK<1.0

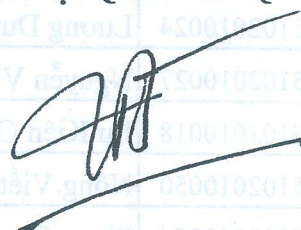
Danh sách ấn định: 78 sinh viên ./.

Người lập



Kiều Thị Thanh Huyền

TP.Đào tạo QLKH&HTQT



PGS.TS Nguyễn Văn Bình